

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7-2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Tài

2. Ông Lê Khắc Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Tuấn Khanh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Mai Ly - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 258/2025/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2025 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Huyền T, sinh năm 1993; địa chỉ: số B ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là số B ấp T, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phan Thanh T1, sinh năm 1990; địa chỉ: địa chỉ: số B ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là số B ấp T, xã Đ, tỉnh Vĩnh Long). vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03/4/2025, bản khai ngày 12/6/2025 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hồ Thị Huyền T trình bày:

Về hôn nhân, chị và anh Phan Thanh T1 tiến tới hôn nhân là do quen biết, có tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long) ngày 14/11/2011. Kết hôn xong cuộc sống vợ chồng có hạnh phúc thời gian dài, tuy nhiên thời gian sau này vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình và nhiều vấn đề khác nhưng giữa chị và anh Phan Thanh T1 không hàn gắn được, chị và anh Phan Thanh T1 đã không còn sống

chung với nhau khoảng hơn 06 tháng nay, anh Phan Thanh T1 có quan hệ tình cảm với người khác, nhiều lần chị có khuyên giải để anh T1 sửa đổi nhưng vẫn không được. Từ khi không còn sống chung cho đến nay chị và anh T1 không có hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng dành cho anh Phan Thanh T1 không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Phan Thanh T1. Chị không yêu cầu anh Phan Thanh T1 cấp dưỡng cho chị khi ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Phan Thanh T1 có 02 con chung là Phan Quốc T2, sinh ngày 27/11/2011 và Phan Nhật N, sinh ngày 06/11/2019 hiện tại đang sống chung với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phan Quốc T2, sinh ngày 27/11/2011 và Phan Nhật N, sinh ngày 06/11/2019, chị không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Phan Thanh T1 vắng mặt trong tất cả các lần Tòa án triệu tập, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Vĩnh Long phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục: Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 8, 51, 53, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Huyền T đối với anh Phan Thanh T1, cụ thể:

- Về hôn nhân: Chị T được ly hôn với anh T1. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng sau khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

- Về con chung: Giao 02 con chung là Phan Nhật N, sinh ngày 06/11/2019 và Phan Quốc T2, sinh ngày 27/11/2011 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T1 được thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe vị đại diện Viện kiểm sát trình bày quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và nội dung giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì vụ án có quan hệ pháp luật là “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Phan Thanh T1 đăng ký thường trú tại xã Đ, tỉnh Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản

1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Luật số 85/2025/QH15 ngày 26/6/2025).

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hồ Thị Huyền T có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phan Thanh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hồ Thị Huyền T và anh Phan Thanh T1.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn thấy rằng, chị Hồ Thị Huyền T và anh Phan Thanh T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bến Tre (nay là xã Đ, tỉnh Vĩnh Long) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn. Do đó, hôn nhân của chị Hồ Thị Huyền T và anh Phan Thanh T1 đã tuân thủ đầy đủ các quy định về điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét lời trình bày của chị Hồ Thị Huyền T cho rằng, quá trình sống chung giữa chị và anh Phan Thanh T1 có hạnh phúc một thời gian, sau đó thì không còn hạnh phúc do có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và đã không còn sống chung với nhau một khoảng thời gian nhưng không có hàn gắn tình cảm, anh T1 có quan hệ tình cảm với người khác, nhiều lần chị T có khuyên giải để anh T1 sửa đổi nhưng không được.

Đối với anh Phan Thanh T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và các phiên tòa xét xử. Như vậy, có cơ sở xác định anh Phan Thanh T1 không mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống vợ chồng với chị Hồ Thị Huyền T. Qua kết quả xác minh về tình trạng hôn nhân giữa chị Hồ Thị Huyền T và anh Phan Thanh T1 cho thấy lời trình bày của chị Hồ Thị Huyền T về mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của chị Hồ Thị Huyền T và anh Phan Thanh T1 là có thật và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Huyền T đối với anh Phan Thanh T1. Về nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, do chị Hồ Thị Huyền T không yêu cầu và không ghi nhận được ý kiến của anh Phan Thanh T1 nên không xem xét giải quyết.

[4] Về con chung: Chị Hồ Thị Huyền T và anh Phan Thanh T1 có 02 con chung là cháu Phan Nhật N, sinh ngày 06/11/2019 và Phan Quốc T2, sinh ngày 27/11/2011. Cả 02 con chung hiện đang sống chung với chị Hồ Thị Huyền T và chị Hồ Thị Huyền T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Thấy rằng, từ khi chị Hồ Thị Huyền T và anh Phan Thanh T1 không còn sống chung thì chị Hồ Thị Huyền T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phan Nhật N và Phan Quốc T2. Quá trình

giải quyết vụ án anh Phan Thanh T1 không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con chung của chị Hồ Thị Huyền T. Xét thấy, chị Hồ Thị Huyền T có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy cháu Phan Nhật N và Phan Quốc T2, các cháu phát triển tốt về mọi mặt. Vì vậy, giao con chung là cháu Phan Nhật N và Phan Quốc T2 cho chị Hồ Thị Huyền T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp nhằm bảo đảm sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con chung và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Chị Hồ Thị Huyền T không yêu cầu anh Phan Thanh T1 cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị Hồ Thị Huyền T trình bày không yêu cầu giải quyết, đối với anh Phan Thanh T1 không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị Hồ Thị Huyền T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết, đối với anh Phan Thanh T1 không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Do yêu cầu ly hôn được chấp nhận nên chị Hồ Thị Huyền T phải nộp án phí dân sự không có giá ngạch là 300.000 đồng.

[8] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (Luật số 85/2025/QH15 ngày 26/6/2025).

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hồ Thị Huyền T đối với anh Phan Thanh T1. Chị Hồ Thị Huyền T được ly hôn với anh Phan Thanh T1.

Chị Hồ Thị Huyền T không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn nên không xem xét giải quyết.

2. Về nuôi con chung: Giao 02 con chung là Phan Nhật N, sinh ngày 06/11/2019 và Phan Quốc T2, sinh ngày 27/11/2011 cho chị Hồ Thị Huyền T được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Phan Thanh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Hồ Thị Huyền T không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi có căn cứ.

3. Về chia tài sản chung: Chị Hồ Thị Huyền T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phan Thanh T1 không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Hồ Thị Huyền T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh Phan Thanh T1 không có lời trình bày nên không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Hồ Thị Huyền T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012263 ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú, án phí đã nộp đủ.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- UBND xã Đại Điền, tỉnh Vĩnh Long (nơi đăng ký kết hôn);
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng Thi hành án khu vực 9 thuộc THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Tú

